

Số: 237/PC_CMĐ_PKTHĐT

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2026

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế cơ sở 3 thành phố Đồng Nai

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- Mã số hồ sơ thủ tục hành chính⁽¹⁾: H19.206-260720-0186
- Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ⁽²⁾: 20/07/2026
- Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính⁽³⁾: Chuyển mục đích sử dụng

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

- Tên ⁽³⁾: Ông Võ Ngọc Hiền
 - Địa chỉ ⁽⁴⁾: số 23, tổ 93C, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai
 - Số điện thoại liên hệ: 0946129902 Email (nếu có):
 - Mã số thuế (nếu có):
 - Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân ⁽⁶⁾: 042067009655
- Loại giấy tờ: căn cước công dân, Số giấy tờ:Ngày sinh⁽⁷⁾: 05/06/1967
- (Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 1 đính kèm)

III. THÔNG TIN VỀ THỪA ĐẤT/KHU ĐẤT

- Thừa đất số⁽⁸⁾: 1164; Tờ bản đồ số: 25
 - Địa chỉ tại: khu phố Tân Phú, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai
 - Giá đất: Đường: Đường 5 - 7, Đoạn đường: Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. Có hiện trạng là đường: nhựa
- Vị trí: Đất ở tại đô thị: Vị trí 1 - Phạm vi 1;

Thông tin khác:.....

Loại giá	Đơn giá (VNĐ/m ²)
Giá đất theo bảng giá:	Đất ở tại đô thị 2.700.000 đồng/m ²

Hệ số điều chỉnh giá đất (nếu có):	Đất ở tại đô thị: 1,30
Giá đất cụ thể:	
Giá trúng đấu giá:	
Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: đồng	Đất trồng cây hằng năm khác: 450.000 đồng/m ² Đất trồng cây hằng năm khác: Hệ số điều chỉnh: 1,45

4. Diện tích thửa đất: 498,8 m²

- Diện tích sử dụng chung: 0 m²

- Diện tích sử dụng riêng: 498,8 m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 123,7 m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 123,7 m²

- Diện tích đất trong hạn mức: 0 m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: 123,7 m²

- Diện tích sử dụng trái mục đích: 0 m²

- Diện tích lấn chiếm: 0 m²

- Nội dung khác (nếu có):

5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

6. Mục đích sử dụng đất ⁽⁹⁾: đất ở tại đô thị

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: trồng cây hằng năm khác

7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☐

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../..... 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../..... 3.1.9. Hình thức sử dụng đất⁽¹⁰⁾:..... 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất⁽¹¹⁾:..... Loại giấy tờ: Số: ngày cấp:.....nơi cấp:..... (Trường hợp có nhiều thửa đất thì lập danh sách theo Bảng 2)
IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC
1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (<i>không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm</i>): - Diện tích đất:.....m² - Giá đất tính tiền thuê đất: 2. Đối với thuê đất có mặt nước: - Diện tích đất:.....m² - Diện tích mặt nước:.....m² - Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất:
V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)
1. Trường hợp ghi nợ: 2. Thời điểm bắt đầu ghi nợ: 3. Tiền sử dụng đất: 4. Lệ phí trước bạ:
VI. THÔNG TIN MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:.....

Giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:.....

GHI CHÚ

Thửa đất số: 1164, tờ bản đồ số: 25, phường Tân Triều thuộc Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. Đường 5 - 7. Có hiện trạng là đường: nhựa.

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Lê Duy Quang